

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TIẾNG ANH PHÁP LÝ CHO SINH VIÊN NGÀNH KIỂM SÁT TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Nguyễn Ngọc Sơn
Đại học Kiểm sát

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, yêu cầu nâng cao năng lực nghề nghiệp của sinh viên ngành Kiểm sát trở nên cấp thiết, trong đó năng lực tiếng Anh pháp lý giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Bài báo tiếp cận vấn đề này từ góc độ năng lực hành nghề, nhấn mạnh sự chuyển dịch từ việc dạy tiếng Anh như một môn học sang phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh như một công cụ chuyên môn. Trên cơ sở phân tích thực trạng, nghiên cứu chỉ ra khoảng cách đáng kể giữa năng lực ngôn ngữ chung và khả năng vận dụng trong bối cảnh pháp lý, xuất phát từ đặc thù của diễn ngôn pháp lý và hạn chế trong môi trường học tập.

Bài viết đồng thời làm rõ vai trò của môi trường học tập mô phỏng và tích hợp trong việc hình thành tư duy pháp lý bằng tiếng Anh, cũng như tác động của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ học tập. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý quan trọng đối với đổi mới chương trình đào tạo ngành Kiểm sát theo hướng tích hợp, lấy nhiệm vụ nghề nghiệp làm trung tâm và tăng cường ứng dụng công nghệ. Kết quả nghiên cứu góp phần định hướng phát triển năng lực tiếng Anh pháp lý một cách toàn diện, đáp ứng yêu cầu của hoạt động tư pháp trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Từ khóa: Tiếng Anh pháp lý; năng lực hành nghề; sinh viên ngành Kiểm sát; hội nhập quốc tế; dạy học tích hợp; công nghệ số; trí tuệ nhân tạo

DEVELOPING LEGAL ENGLISH COMPETENCE FOR PROSECUTION STUDENTS IN THE CONTEXT OF INTERNATIONAL INTEGRATION

Abstract: In the context of increasingly deep international integration, the need to enhance the professional capacity of prosecution students has become urgent, with legal English competence playing a particularly important role. This paper approaches this issue from the perspective of professional competence, emphasizing the shift from teaching English as a subject to developing the ability to use English as a professional tool. Based on an analysis of the current situation, the study points out a significant gap between general language competence and the ability to apply it in a legal context, stemming from the specifics of legal discourse and limitations in the learning environment. This article clarifies the role of simulated and integrated learning environments in forming legal thinking in English, as well as the impact of digital technology and artificial intelligence in supporting learning. From this, the study proposes several important implications for reforming the training program for the Procuracy towards an integrated approach, focusing on professional tasks and enhancing the application of technology. The research results contribute to guiding the comprehensive development of legal English proficiency, meeting the requirements of judicial activities in the context of globalization.

Keywords: Legal English; professional competence; Procuracy students; international integration; integrated teaching; digital technology; artificial intelligence.

Nhận bài: 13/03/2026

Phản biện: 11/04/2026

Duyệt đăng: 15/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động tư pháp Việt Nam đang từng bước tiệm cận với các chuẩn mực pháp lý quốc tế, kéo theo yêu cầu nâng cao năng lực nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực kiểm sát. Một trong những năng lực có ý nghĩa nền tảng nhưng chưa được quan tâm đúng mức là năng lực sử dụng tiếng Anh pháp lý. Đây không chỉ là công cụ hỗ trợ tiếp cận tri thức mà còn là phương tiện trực tiếp phục vụ các hoạt động hợp tác tư pháp, nghiên cứu pháp luật so sánh và xử lý các vụ việc có yếu tố nước ngoài.

Thực tế đào tạo hiện nay cho thấy, mặc dù sinh viên ngành Kiểm sát đã được trang bị kiến thức tiếng Anh cơ bản, song khả năng vận dụng tiếng Anh trong bối cảnh pháp lý còn nhiều hạn chế.

Điều này đặt ra yêu cầu cần có sự chuyển dịch trong cách tiếp cận đào tạo, từ việc dạy tiếng Anh như một môn học sang phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh như một công cụ hành nghề.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tiếp cận năng lực tiếng Anh pháp lý từ góc độ hành nghề

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học theo định hướng phát triển năng lực, việc tiếp cận năng lực tiếng Anh pháp lý cần vượt ra khỏi khuôn khổ truyền thống vốn dựa trên bốn kỹ năng ngôn ngữ cơ bản. Đối với sinh viên ngành Kiểm sát, tiếng Anh không chỉ là một công cụ giao tiếp mà còn là phương tiện thực hiện các hoạt động nghề nghiệp mang tính đặc thù, đòi hỏi sự chính xác, logic và tính chuẩn mực cao.

Theo cách tiếp cận dựa trên năng lực hành nghề, tiếng Anh pháp lý được hiểu là khả năng vận dụng ngôn ngữ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn như đọc hiểu hồ sơ pháp lý quốc tế, phân tích và so sánh các quy định pháp luật, xây dựng lập luận pháp lý, cũng như trao đổi thông tin trong môi trường hợp tác đa quốc gia. Điều này đồng nghĩa với việc năng lực ngôn ngữ không thể tách rời khỏi bối cảnh sử dụng, mà phải được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với tri thức chuyên ngành và yêu cầu thực tiễn của nghề kiểm sát.

Cách tiếp cận này góp phần chuyển dịch trọng tâm đào tạo từ việc cung cấp kiến thức ngôn ngữ sang phát triển năng lực hành động, trong đó người học không chỉ “biết” mà còn phải “làm được” bằng tiếng Anh. Đây là cơ sở quan trọng để tái cấu trúc nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng tích hợp và ứng dụng.

2.2. Khoảng cách giữa năng lực ngôn ngữ và năng lực sử dụng trong bối cảnh pháp lý

Một trong những vấn đề nổi bật trong đào tạo hiện nay là sự tồn tại của khoảng cách đáng kể giữa năng lực ngôn ngữ chung và năng lực sử dụng tiếng Anh trong bối cảnh pháp lý. Nhiều sinh viên đạt trình độ tiếng Anh ở mức trung bình khá, thậm chí có thể giao tiếp trong các tình huống thông thường, nhưng lại gặp khó khăn khi tiếp cận các văn bản pháp luật quốc tế hoặc tham gia thảo luận học thuật chuyên ngành.

Nguyên nhân của hiện tượng này trước hết xuất phát từ đặc thù của ngôn ngữ pháp lý, vốn có hệ thống thuật ngữ chuyên sâu, cấu trúc câu phức tạp và phong cách diễn đạt mang tính chuẩn mực cao. Tuy nhiên, yếu tố quyết định hơn lại nằm ở việc người học thiếu cơ hội tiếp xúc với các ngữ cảnh sử dụng thực tế. Việc học tiếng Anh trong môi trường tách biệt với nội dung chuyên môn khiến sinh viên không hình thành được sự liên kết giữa ngôn ngữ và tư duy pháp lý, dẫn đến tình trạng hiểu biết rời rạc, khó vận dụng.

Bên cạnh đó, thói quen học tập thiên về dịch thuật cũng là một rào cản lớn. Khi phụ thuộc vào việc chuyển đổi từ tiếng Việt sang tiếng Anh, người học khó phát triển khả năng tư duy trực tiếp bằng ngôn ngữ pháp lý, từ đó hạn chế khả năng lập luận và phản biện độc lập. Điều

này đặc biệt bất lợi trong bối cảnh nghề nghiệp đòi hỏi sự nhanh nhạy và chính xác trong xử lý thông tin.

Một khía cạnh đáng chú ý khác là sự thiếu hụt về năng lực xử lý diễn ngôn pháp lý ở cấp độ cao, đặc biệt là khả năng nhận diện cấu trúc lập luận và các chiến lược diễn đạt mang tính thuyết phục trong văn bản pháp lý tiếng Anh. Không giống như ngôn ngữ giao tiếp thông thường, diễn ngôn pháp lý thường sử dụng các mô hình lập luận chặt chẽ, bao gồm việc trình bày tiền đề, dẫn chứng và kết luận theo logic nội tại của hệ thống pháp luật. Khi không nắm vững đặc điểm này, sinh viên có xu hướng tiếp cận văn bản một cách tuyến tính, dẫn đến việc hiểu sai hoặc không đầy đủ nội dung.

Hơn nữa, khoảng cách giữa năng lực ngôn ngữ và năng lực sử dụng còn thể hiện ở khả năng chuyển đổi giữa các hệ thống pháp luật khác nhau. Trong bối cảnh hội nhập, sinh viên không chỉ cần hiểu tiếng Anh mà còn phải hiểu cách thức vận hành của các hệ thống pháp luật như common law hay civil law. Việc thiếu kiến thức nền này khiến cho quá trình đọc hiểu và phân tích văn bản pháp lý bằng tiếng Anh trở nên khó khăn hơn, ngay cả khi người học có nền tảng ngôn ngữ tương đối tốt.

Do đó, vấn đề không chỉ nằm ở việc “biết tiếng Anh”, mà là “hiểu pháp luật bằng tiếng Anh” – một năng lực tổng hợp đòi hỏi sự tích hợp giữa ngôn ngữ, tư duy pháp lý và nhận thức hệ thống.

2.3. Vai trò của môi trường học tập mô phỏng và tích hợp trong phát triển năng lực

Để thu hẹp khoảng cách giữa năng lực ngôn ngữ và năng lực sử dụng, việc xây dựng môi trường học tập có tính mô phỏng và tích hợp là một yêu cầu tất yếu. Môi trường này cho phép tái hiện các tình huống nghề nghiệp trong không gian học tập, tạo điều kiện để sinh viên trải nghiệm và thực hành sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động mang tính chuyên môn.

Trong quá trình tham gia các hoạt động như phân tích hồ sơ vụ án có yếu tố nước ngoài, thảo luận các vấn đề pháp lý quốc tế hoặc mô phỏng phiên họp hợp tác tư pháp, sinh viên buộc phải huy động đồng thời cả kiến thức pháp luật và năng lực ngôn ngữ để giải quyết vấn đề. Chính sự kết hợp này giúp hình thành tư duy pháp lý bằng tiếng Anh, thay vì chỉ dừng lại ở việc ghi nhớ từ vựng hay cấu trúc câu.

Bên cạnh yếu tố mô phỏng, tích tích hợp trong chương trình đào tạo cũng đóng vai trò quan trọng. Việc đưa tiếng Anh vào giảng dạy các học phần chuyên ngành, hoặc sử dụng tài liệu pháp lý quốc tế trong quá trình học tập, góp phần tạo ra môi trường học tập song ngữ mang tính chức năng. Trong môi trường đó, tiếng Anh không còn là mục tiêu học tập riêng biệt mà trở thành phương tiện để tiếp cận và xử lý tri thức chuyên môn. Điều này không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn giúp sinh viên phát triển năng lực một cách toàn diện và bền vững.

Ở góc độ lý luận dạy học, môi trường học tập mô phỏng không chỉ đơn thuần là tái hiện tình huống nghề nghiệp, mà còn đóng vai trò như một không gian kiến tạo tri thức, nơi người học tham gia vào quá trình đồng kiến tạo ý nghĩa thông qua tương tác. Khi sinh viên được đặt vào các vai trò như kiểm sát viên, luật sư hoặc chuyên gia pháp lý trong các tình huống giả định, họ buộc phải vận dụng ngôn ngữ như một công cụ tư duy, thay vì chỉ là phương tiện biểu đạt.

Quá trình này góp phần hình thành cái gọi là “tư duy chuyên môn bằng ngoại ngữ”, trong đó người học không còn phụ thuộc vào việc dịch từ tiếng mẹ đẻ, mà có thể trực tiếp xử lý thông tin và xây dựng lập luận bằng tiếng Anh. Đây là một bước chuyển quan trọng, phản ánh sự phát triển từ năng lực ngôn ngữ sang năng lực hành nghề thực thụ.

2.4. Tác động của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ học tập

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, đang tạo ra những thay đổi sâu sắc trong lĩnh vực giáo dục, trong đó có đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành. Đối với tiếng Anh pháp lý, các công cụ công nghệ không chỉ hỗ trợ tra cứu và dịch thuật mà còn giúp người học tiếp cận, phân tích và xử lý thông tin một cách hiệu quả hơn.

Các nền tảng học tập trực tuyến, kho dữ liệu pháp lý quốc tế và hệ thống hỗ trợ ngôn ngữ thông minh cho phép sinh viên tiếp cận nguồn tài liệu phong phú, cập nhật và đa dạng về ngữ cảnh sử dụng. Đồng thời, các công cụ AI có thể hỗ trợ người học trong việc tóm tắt văn bản, giải thích thuật ngữ, hoặc mô phỏng các tình huống giao

tiếp pháp lý, từ đó góp phần nâng cao khả năng tự học và học tập cá nhân hóa.

Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ cần được định hướng một cách khoa học để tránh tình trạng phụ thuộc hoặc sử dụng thiếu hiệu quả. Vai trò của giảng viên trong việc thiết kế hoạt động học tập, hướng dẫn phương pháp khai thác công nghệ và kiểm soát chất lượng thông tin là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của quá trình này.

Tuy nhiên, cần nhìn nhận một cách phê phán rằng công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, không thể thay thế hoàn toàn vai trò của người học trong việc hình thành năng lực ngôn ngữ chuyên sâu. Việc lạm dụng các công cụ dịch tự động hoặc tóm tắt văn bản có thể dẫn đến hiện tượng “hiểu giả tạo”, khi người học nắm được nội dung bề mặt nhưng không thực sự làm chủ được ngôn ngữ và cấu trúc lập luận.

Do đó, việc tích hợp công nghệ cần đi kèm với các chiến lược sư phạm phù hợp, như yêu cầu người học giải thích lại nội dung bằng ngôn ngữ của mình, phân tích cấu trúc văn bản hoặc phân biệt quan điểm pháp lý. Chính những hoạt động này mới góp phần phát triển năng lực tư duy độc lập và khả năng sử dụng tiếng Anh một cách chủ động và sáng tạo.

2.5. Hàm ý đối với đổi mới chương trình đào tạo ngành Kiểm sát

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng việc phát triển năng lực tiếng Anh pháp lý không thể đạt được thông qua những điều chỉnh mang tính cục bộ, mà cần một sự thay đổi mang tính hệ thống trong thiết kế chương trình đào tạo. Trước hết, cần xác định rõ chuẩn đầu ra về năng lực tiếng Anh pháp lý gắn với yêu cầu nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc xây dựng nội dung và phương pháp giảng dạy.

Bên cạnh đó, chương trình cần được thiết kế theo hướng tích hợp, trong đó tiếng Anh được lồng ghép vào các hoạt động học tập chuyên ngành, thay vì tách biệt thành các học phần độc lập. Đồng thời, cần tăng cường các hoạt động học tập dựa trên nhiệm vụ, tạo điều kiện để sinh viên thực hành và trải nghiệm trong các tình huống gần với thực tiễn nghề nghiệp.

Cuối cùng, việc xây dựng môi trường học tập mở, có sự hỗ trợ của công nghệ và sự tham gia

của các yếu tố thực tiễn như chuyên gia, tổ chức quốc tế, sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và giúp sinh viên phát triển năng lực một cách linh hoạt, đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hội nhập quốc tế.

III. KẾT LUẬN

Phát triển năng lực tiếng Anh pháp lý cho sinh viên ngành Kiểm sát không chỉ là một yêu cầu mang tính kỹ năng, mà còn là một quá trình tái cấu trúc tư duy nghề nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa. Việc sử dụng tiếng Anh như một công cụ hành nghề đòi hỏi người học phải vượt qua cách tiếp cận truyền thống vốn tách rời ngôn ngữ và

chuyên môn, để hướng tới một mô hình tích hợp, trong đó ngôn ngữ trở thành phương tiện để kiến tạo và vận dụng tri thức pháp lý.

Quá trình này không thể diễn ra một cách tự phát, mà cần có sự định hướng chiến lược từ phía cơ sở đào tạo, sự đổi mới trong phương pháp giảng dạy của giảng viên và sự chủ động của người học trong việc thích ứng với môi trường học tập mới. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, năng lực tiếng Anh pháp lý không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, mà còn là yếu tố quan trọng khẳng định vị thế của nguồn nhân lực tư pháp Việt Nam trên trường quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Douglas, D. (2000). *Assessing Languages for Specific Purposes*. Cambridge University Press.
 Long, M. (2015). *Second Language Acquisition and Task-Based Language Teaching*. Wiley.
 Bhatia, V.K. (2004). *Worlds of Written Discourse*. Continuum.
 Candlin, C.N. (2002). *Research and Practice in Professional Discourse*. Routledge.
 Nguyễn Văn Hiệp (2020). *Ngôn ngữ học ứng dụng trong dạy học ngoại ngữ chuyên ngành*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.